

CHUYÊN ĐỀ 3 - BÀI 3 (HT Trịnh Quốc Thế)

THỂ HIỆN TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH QUA HỆ THỐNG TỔ CHỨC & TÂN LUẬT PHÁP CHÁNH TRUYỀN

I- PHẦN MỞ ĐẦU:

Hệ Thống Tổ Chức và Luật Pháp của Đạo Cao Đài vô cùng tế vi và mẫu nhiệm, khác hẳn với mọi hệ thống và pháp luật của các tôn giáo, đoàn thể và các quốc gia từ xưa đến nay. Tất cả các Thể Tướng của Đạo đều do Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng lập thành như việc xây cất Toà Thánh Tây Ninh, hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh tại thế; tổ chức Hội Thánh là hình thể Đức Chí Tôn giáng thế; Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền là những giáo lý căn bản, những qui định lập thành chánh thể của Đạo như là Hiến Pháp của nền Đại Đạo. Các Kinh Thiên Đạo, Thế Đạo và Kinh Tận Độ là nguồn giáo dục Tâm Linh ẩn tàng bí pháp vi diệu! Tất cả các điều ghi trên đều do Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ sắp xếp dạy bảo, thậm chí các Đạo Phục của Tín Đồ, Chức Việc và Chức Sắc cũng được ơn trên qui định mẫu mực. Mỗi mỗi đều do Thiên định nhưng tất cả đều phù hợp với nhân gian và vượt tiến rất xa đối với đà tiến hoá của nhân loại về phương diện Đạo học và Tâm linh, đi vào quỹ đạo của cơ qui nhất, của toàn cầu hoá, của đại đồng xã hội.

Điều vi diệu và lạ lùng mà chúng ta cảm nhận được là kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh mà Kiến Trúc Sư là các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ vẽ nên đồ hình, chẳng những biểu hiện được toàn bộ Hệ Thống Tổ Chức và Luật Pháp của Đạo mà còn là một “**TRUNG THIÊN ĐỊA**”, hình ảnh của “**Đại Thiên Địa**” trên Bạch Ngọc Kinh và “**Tiểu Thiên Địa**” trong cơ thể con người. Đại Thiên Địa thì quá mênh mông, huyền ảo ngoài tầm hiểu biết của con người, Tiểu Thiên Địa thì quá tế vi để có thể hình dung được! Do đó Toà Thánh Tây Ninh chính là một mô hình, một học cụ, làm trung gian để nhơn loại tìm hiểu được chính mình, tìm hiểu được đại vũ trụ và sự tương quan giữa Trời và Người cùng Vạn Vật. Sự kỳ diệu này có thể gói ghém trong bài thi: Toà Thánh cảm tác trong tập thơ Khai Tâm:

“ Toà Thánh uy nghi hiện sắc rồng
Kỳ quang chiếu diệu cõi trời Đông
Thầy Trời chỉ vẽ nên hình tượng
Thợ khéo làm theo chẳng nệ công
Bí nhiệm đất trời lồng bóng vẽ

Tinh hoa dân tộc đậm màu son
Tam Tài hiệp nhất nên cơ nghiệp
Biểu tượng văn minh giống Lạc Hồng”.

Có một chút khác biệt là trong cơ thể con người , phần đầu tượng trưng cho Bát Quái Đài, phần ngực tượng trưng Hiệp Thiên Đài, phần dưới tượng trưng cho Cửu Trùng Đài. Ngược lại Toà Thánh được xây cất Hiệp Thiên Đài trước, Cửu Trùng Đài giữa và Bát Quái Đài phía sau cùng. Đây là sự “*phản tiền vi hậu*”, có ý nghĩa tương hiệp với thời kỳ *Đại An Xá* của Đức Chí Tôn, Thầy phải hạ mình dưới chúng sanh để tận độ tất cả con cái của Thầy trong kỳ ba này. Điều này phù hợp với Pháp Chánh Truyền: “ **Buổi trước thì Thiên điều buộc nhân loại phải nâng cao phẩm hạnh mình cho bằng Thần Thánh Tiên Phật, đặng đoạt đức tánh mà lập vị mình. Còn nay thì các Đấng ấy lại hạ mình đến cùng nhưn loại đặng đều cả chơn hồn lên tột phẩm thiêng liêng đến ngang bậc cùng Thầy**”.

Trong phạm vi bài viết về “ TÌM NGỌC TÂM LINH” trong hệ thống tổ chức và luật pháp của Đạo, chúng tôi tiếp tục tìm ghi những gì thật đặc biệt có tính cách cơ bản mà Hội Thánh đã nương vào đó cầm quyền mối Đạo và nhưn loại nương vào đó để *khai tâm*, theo như lời Đức Chí Tôn dạy: “ **Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy mà độ rồi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa, nhưng buộc phải lập Chánh Thể, có lớn có nhỏ đặng để cho các con đều dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi bằng đão**”. Như vậy Chánh Thể chỉ có mục đích là sắp xếp cho có trật tự trong nền Đạo để tiện bề điều dẫn nhau: “ **Anh trước em sau mà đến nơi bằng đão**”.

I I- HỆ THỐNG TỔ CHỨC:

Kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh tượng hình ba đài: Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, Hệ Thống Tổ Chức cũng gồm ba đài tương ứng:

1- BÁT QUÁI ĐÀI:

Bát Quái Đài là Đài vô vi cũng là cơ quan lập Hiến, Lập Pháp và Tư Pháp tối cao, tối trọng, nơi ngự của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng. Đức Chí Tôn là Giáo Chủ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

***Đại diện Đức Chí Tôn cầm quyền Tam Trấn gồm có:**

Nhứt trấn: Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nhị trấn: Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Tam trấn: Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

***Giáo Chủ Tam Giáo:**

Phật Giáo: Đức Phật Thích Ca

Tiên Giáo: Đức Lão Tử

Nho Giáo: Đức Khổng Tử

***Đại diện Ngũ Chi Đại Đạo:**

Phật Đạo: Đức Phật Thích Ca
Tiên Đạo: Đức Lý Đại Tiên
Thánh Đạo: Đức Jesus Christ
Thần Đạo: Đức Khương Thượng
Nhơn Đạo: Bảy cái Ngai tượng trưng Hội Thánh Cửu Trùng Đài.

2- Hiệp Thiên Đài:

Hiệp Thiên Đài là cơ quan có phận sự làm trung gian liên lạc giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài bằng phương pháp thông công. Ngoài ra Hiệp Thiên Đài còn nắm quyền Tư Pháp xử đoán Chức sắc và Tín Đồ, bảo thủ chơn truyền và luật pháp của Đạo. Hiệp Thiên Đài gồm có ba Chi: Chi Pháp Chi Đạo và Chi Thế. Đức Hộ Pháp nắm quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, trực tiếp điều khiển chi Pháp, Đức Thượng Phẩm điều khiển chi Đạo, Đức Thượng Sanh điều khiển chi Thế. Mỗi Chi có bốn vị Chức Sắc thừa hành gọi là Thời Quân. Tổng cộng ba Chi có 12 vị gọi là Thập Nhị Thời Quân. Điều khá kỳ diệu là Đức Cao Thượng Phẩm tuổi Tý (Thiên khai ư Tý), Đức Thượng Sanh tuổi Sửu (Địa tịch ư Sửu), Đức Hộ Pháp tuổi Dần (Nhơn sanh ư Dần). Riêng tuổi của các vị Thời Quân đều nằm trọn trong 12 con giáp!.

Bốn vị Thời Quân Chi Đạo gồm có: Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo và Tiếp Đạo; Bốn vị Thời Quân Chi Pháp gồm có: Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp và Tiếp Pháp; Bốn vị Thời Quân Chi Thế gồm có: Bảo Thế, Hiến Thế, Khai Thế và Tiếp Thế. Hỗ trợ cho Hội Thánh còn có Thập Nhị Bảo Quân gồm có: Bảo Học Quân, Bảo Văn Pháp Quân, Bảo Sanh Quân, Bảo Y Quân, Bảo Nông Quân, Bảo Cô Quân, Bảo Tinh Quân, Bảo Vật Quân, Bảo Sĩ Quân, Bảo Công Quân, Bảo Thương Quân và Bảo Huyền Linh Quân.

Trực thuộc 3 Chi Hiệp Thiên Đài gồm có 3 cơ quan chánh là Bộ Pháp Chánh trực thuộc Chi Pháp, Phước Thiện thuộc Chi Đạo, Ban Thế Đạo thuộc Chi Thế.

a/ Bộ Pháp Chánh: Vào năm 1935 Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn cho thành lập 7 phẩm chức sắc Hiệp Thiên Đài, dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của chi Pháp: Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Chưởng Ấn, Cải Trạng, Giám Đạo, Thừa Sứ, Truyền Trạng và Sĩ Tải. Sau này Đức Hộ Pháp cho mở khoa mục tuyển thêm 1 cấp nữa dưới Sĩ Tải là Luật Sự, đối phẩm với chức việc Bàn Tri Sự.

b/ Cơ Quan Phước Thiện: Cơ quan Phước Thiện thuộc Chi Đạo Hiệp Thiên Đài, được thành lập bởi Đạo Luật năm Mậu Dần 1938. Đến năm 1946 Đức Hộ Pháp nâng lên thành Hội Thánh Phước Thiện, gồm 12 phẩm cấp: Phật Tử, Tiên Tử, Thánh nhơn, Hiền nhơn, Chơn nhơn, Đạo nhơn, Chí thiện, Giáo thiện, Hành thiện, Thính thiện, Tân dân và Minh đức. Bốn phẩm trên do Đức Chí Tôn phong, có bốn phận giúp Hội Thánh Hiệp Thiên Đài giữ gìn chơn pháp, bảo thủ Bí Pháp Tâm Truyền. Tám cấp dưới do Hội

Thánh phong, có nhiệm vụ giúp Hội Thánh Cửu Trùng Đài về việc gây dựng cơ sở kinh tế để chu cấp cho chức sắc hiến thân hành đạo, giúp đỡ những kẻ nghèo khó, cô nhi, già cả. Ngoài ra cơ quan này còn có nhiệm vụ tạo công ăn việc làm cho nhơn sanh.

c/ Ban Thế Đạo: Cơ quan này trực thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài do Đức Lý giáng cơ đêm 07/01/1954. Sau đó Đức Hộ Pháp cho lập phẩm Hiền Tài và Đức Lý cho lập thêm 3 cấp nữa, theo hệ thống như sau: Phu Tử, Đại Phu, Quốc Sĩ và Hiền Tài.

Ban Thế Đạo là cửa chiêu hiền, đào tạo nhân tài cho Đạo, có nhiệm vụ giúp Đạo trợ Đời. Đặc biệt Chức Sắc Ban Thế Đạo có quyền tham chánh, đưa Đạo vào Đời và đưa Đời vào Đạo. Tùy theo tài đức Hiền Tài Ban Thế Đạo có thể cầu phong và được chọn vào cấp phẩm chức sắc Cửu Trùng Đài từ phẩm Giáo Hữu trở lên. Vào năm 1972, một số Hiền Tài xin cầu phong theo lời kêu gọi của Hội thánh, 2 vị được ân phong vào phẩm Phối sư, một số vị được vào phẩm Giáo sư và vào hàng Giáo Hữu đã là những chức sắc nòng cốt, hoạt động đắc lực trong Hội Thánh Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh và sau biến cố 1975, một số vị Hiền Tài hoạt động rất đắc lực tại Hải Ngoại để phát huy nền Đại Đạo nơi xứ người.

2- Cửu Trùng Đài:

3-

Cửu Trùng Đài là cơ quan cầm quyền Hành Chánh Đạo, gồm 9 cấp phẩm, hình ảnh của Cửu Trùng Thiên, tương ứng với các cấp vị thiêng liêng: Thần, Thánh, Tiên, Phật trong cửu phẩm thần tiên. Hội Thánh Cửu Trùng Đài lo về phần độ rỗi chúng sanh, dưới quyền chưởng quản của Đức Giáo Tông, anh cả của toàn Đạo.

***Chức sắc Nam Cửu Trùng Đài** gồm có 3 phái: Phái Thái đại diện Phật Đạo, mặc đạo phục màu vàng; Phái Thượng đại diện Tiên Đạo, mặc đạo phục màu xanh; Phái Ngọc đại diện Thánh Đạo, mặc đạo phục màu đỏ, ứng với màu Đạo kỳ: VÀNG, XANH, ĐỎ. Chín phẩm cấp được qui định số lượng như sau:

- 1 vị Giáo Tông đồng phẩm với Thiên Tiên hay Phật vị.
- 3 vị Chưởng Pháp đồng phẩm với Nhơn Tiên. (mỗi phái 1 vị)
- 3 vị Đầu Sư đồng phẩm với Địa Tiên. (mỗi phái 1 vị)
- 36 vị Phối Sư đồng phẩm với Thiên Thánh. (mỗi phái 12 vị)
- 72 vị Giáo Sư đồng phẩm với Nhơn Thánh. (mỗi phái 24 vị)
- 3000 Giáo Hữu đồng phẩm với Địa Thánh. (mỗi phái 1000 vị)

- Lễ Sanh không giới hạn số lượng, đồng phẩm với Thiên Thần, gồm 3 phái.
- Chánh, Phó Tri Sự và Thông Sự, đồng phẩm với Nhơn Thần.
- Tín Đồ đồng phẩm với Địa Thần.

Điều đặc biệt là 36 vị Phối Sư họp bầu ra 3 Chánh Phối Sư gồm đủ 3 phái.

***Chức sắc Nữ Cửu Trùng Đài**, không có phái, chỉ gồm có 1 Nữ Đầu Sư và 1 Nữ Chánh Phối Sư, còn các hàng phẩm từ Phối Sư trở xuống Lễ Sanh, hành đạo song song với chức sắc Nam Phái cùng cấp nhưng đặc biệt là không giới hạn số lượng hay nói khác là có bao nhiêu cũng được.

* **Trường hợp đặc biệt:**

Ngoài ra, Hệ thống Tổ Chức của Đạo còn có 3 cơ quan khác và 3 vị chức sắc đối phẩm với Giáo Sư, nhưng không thuộc chức sắc Cửu Trùng Đài cũng như Hiệp Thiên Đài:

- 3 cơ quan đặc biệt, thứ nhất là **Bộ Nhạc Lễ**, đứng đầu có vị Tiếp Lễ Nhạc Quân, đối phẩm với Phối Sư; kế đến là Nhạc Sư, Đốc Nhạc và Đề Nhạc đối phẩm với Giáo Sư; Cai Nhạc, Bếp nhạc đối phẩm với Lễ Sanh; Nhạc Sĩ, Giáo Nhi và Lễ Sĩ đối phẩm với Chánh Tri Sư. Thứ nhì là **Ban Kiến Trúc**, đứng đầu có vị Tổng Giám, đối phẩm với Giáo Hữu; Phó Tổng Giám, đối phẩm với Lễ Sanh; Tá Lý, đối phẩm với Chánh Tri Sư. Ba là **Đầu Phòng Văn** có cấp bằng của Hội Thánh, đối phẩm với Chánh Tri Sư.

- 3 vị chức sắc là Hộ Đoàn Pháp Quân, trực thuộc Chi Pháp Hiệp Thiên Đài, giữ trật tự đàn cúng, thống quản Cơ Bảo Thể và Cơ Thánh Vệ; Hữu Phan Quân trực thuộc Chi Đạo Hiệp Thiên Đài, cầm phướn Thượng Phẩm để dẫn đường. Tả Phan Quân, trực thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài, cầm phướn Thượng Sanh để dẫn đường. Ba vị Chức sắc đặc biệt này đối phẩm với cấp Giáo Sư. Đạo phục hơi giống với đạo phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, nhưng không phải là Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.

III- TÂN LUẬT:

A- PHẦN ĐẠO PHÁP:

Tân Luật Đạo Cao Đài phát xuất từ Thánh Ngôn, tức do các Đấng Thiêng Liêng dạy Đạo qua nhiều giai đoạn khác nhau. Hội Thánh nương theo đó lập thành TÂN LUẬT và đã được ơn trên duyệt xét và chấp nhận. Tân luật gồm 8 chương, 32 điều:

Chương 1 gồm 8 điều, trong đó 7 điều qui định quyền hạn và nhiệm vụ của chức sắc Cửu Trùng Đài từ Giáo Tông đến Lễ Sanh. Điều thứ 8 đặc biệt qui định tổng quát thể thức bầu cử, ứng cử của chức sắc Cửu Trùng Đài theo thể thức dân chủ, trừ trường hợp đặc biệt được Thầy hoặc các Đấng giảng cơ phong thưởng mới khỏi qua luật công cử nói trên.

Chương 2 gồm 7 điều qui định cách thức nhập môn, học tập giáo lý, thông hiểu luật pháp và thuộc kinh Đại Đạo. Có 2 phẩm : hạ thừa và thượng thừa.

Hạ thừa giữ trai kỳ 6 hoặc 10 ngày trong 1 tháng, giữ gìn ngũ giới cấm và tuân hành thế luật của Đạo. Người nào ăn chay từ 10 ngày sắp lên sẽ được truyền bửu pháp và có thể vào tịnh thất luyện Đạo.

Thượng thừa: trường chay, giới sát và tứ đại điều qui. Chức sắc từ bậc Giáo hữu trở lên, phải chọn trong bậc thượng thừa mà thôi.

Chương 3 gồm 5 điều qui định về việc lập Hộ Đạo. Nơi nào có khoảng 500 tín đồ trở lên được quyền lập Hộ và xây Thánh Thất, có một chức sắc cầm đầu cai trị, phải có phép của Đức Giáo Tông. Tín đồ trong Hộ Đạo cần đi cúng ít nhất là 2 ngày sóc, vọng trong tháng, chức sắc giữ Thánh thất phải cúng tứ thời.

Chương 4 gồm 1 điều qui định về ngũ giới cấm: nhứt bất sát sanh, nhì bất du đạo, tam bất tà dâm, tứ bất tử nhục và ngũ bất vọng ngữ.

Chương 5 gồm 1 điều qui định tứ đại điều qui. Một là trên dưới phải lấy lễ hoà người, phải biết ăn năn chừa lỗi; hai là khiêm tốn, quên mình làm nên cho người, đừng nhớ cừu riêng, đừng che lấp người hiền; ba là phân minh tiền bạc; bốn là chân thật đừng kính trước khi sau, việc chung riêng phải phân biệt, tuân hành pháp luật, đừng yểm tài người.

Chương 6 gồm 3 điều: lập trường dạy chữ và dạy đạo. Ai có giấy tốt nghiệp có thể được cử vào hàng chức sắc.

Chương 7 gồm 6 điều qui định hình phạt, khuyên răn, quì hương, tụng kinh sám hối nếu lỗi nhẹ, phạm tội nặng phải đưa ra Hội Cộng Đồng Cứu Trùng Đài xét xử, có quyền trục xuất. Nếu chức sắc phạm lỗi sẽ bị đưa ra Toà Tam Giáo Cứu Trùng Đài, có quyền giáng cấp hay trục xuất.

Chương 8 gồm 1 điều qui định việc ban hành, trong thời gian 6 tháng tất cả đều phải tuân y.

B- PHẦN THẾ LUẬT: Tóm tắt:

Thế luật gồm 24 điều dạy về cách xử thế tiếp vật: thương yêu, liên lạc, giúp đỡ lẫn nhau, chân thành đìu dắt nhau trong đường Đạo và đường Đời. Quên đi oán thù cũ, tránh việc ganh ghét tranh đua, kiêu cáo. Tóm lại lấy NHẢN HOÀ THUỞNG làm căn bản. Nam thì Tam Cang Ngũ Thường, Nữ thì Tam Tòng Tứ Đức. Chú trọng về TANG và HÔN: Tang lo về phần HÔN, Hôn lo về phần ổn định gia đình, xã hội và đất nước. Tuân hành ngũ giới cấm và tứ đại điều qui. Ai vi phạm Thế Luật sẽ bị đưa ra Hội Cộng Đồng Cứu Trùng Đài phân xử.

C- TỊNH THẤT. Tóm tắt:

Tịnh thất gồm 8 điều qui định điều kiện và bốn phận người tịnh tu: trường chay từ 6 tháng trở lên, tròn về phần nhân đạo. Những điều lệ căn bản: có tịnh chủ hướng dẫn, không liên lạc với người ngoài, không được ăn gì khác ngoài mấy bữa cơm do nhà tịnh đưa đến, chơn thần luôn luôn an tịnh.

IV- PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHÚ GIẢI

A- PHẦN THAM LUẬN:

1- Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của Đạo Cao Đài, Tân Luật và tất cả các Đạo Luật khác đều phải phù hợp với tinh thần của Pháp Chánh Truyền. Pháp Chánh Truyền do Bát Quái Đài ban hành, như vậy Bát Quái Đài là cơ quan Lập Hiến tối cao của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Phần chú giải do Đức Hộ Pháp triển khai và được Đức Lý Giáo Tông duyệt y, hai quyền này hiệp một có thể thay quyền Chí Tôn, nên phần Chú Giải được coi là thành phần chính thức làm sáng nghĩa thêm cho Pháp Chánh Truyền trong bộ Hiến Pháp này. Như vậy toàn bộ Pháp Chánh Truyền Chú Giải phải được coi như là một văn kiện căn bản số 1 của Đạo Cao Đài.

2- Từ khi Khai Đạo, Thầy đã ban cho nền Đạo 2 câu liễn (parallel sentences) soi sáng mục tiêu hành trình của Đạo Cao Đài:

***“ Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hoà Bình Dân Chủ Mục
Đài Tiên Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền ”.***

Hai câu liễn đã xuất hiện như ngọn đuốc bùng sáng trong đêm đen dưới bầu trời mà dân tộc VIỆT NAM đang lằm than trong kiếp đời nô lệ và nhơn loại đã hãi hùng sau đệ nhất thế chiến và đang đứng trước thêm Thế Giới đại chiến lần thứ hai. Hoà Bình Chung Sống (Cộng Hưởng), Dân Chủ và Tự Do là ngọn cờ đầu hướng bước tiến nhơn loại mãi mãi về sau. Do đó toàn bộ hệ Thống Tổ Chức và Luật Pháp của Đạo Cao Đài nhằm mục đích đưa nhơn loại vào con đường Đại Đạo tức con đường TÂN DÂN CHỦ. Vì thế các Hệ Thống này rất tinh vi, chặt chẽ, chằng chịt qua lại để kiểm soát lẫn nhau trong tinh thần Tự Do Dân Chủ, Bác Ái và Công Bình.

3- Đối với Hệ Thống chính trị và xã hội Đời trong suốt các thời kỳ thì TAM KỲ cũng tiêu biểu cho TỰ DO DÂN CHỦ như quan điểm của Đạo Cao Đài. Thử so sánh các Hệ Thống này trong NHỨT KỲ, NHỊ KỲ và TAM KỲ:

*-NHỨT KỲ là thời kỳ ăn lông ở lỗ, thời kỳ Bộ Lạc, Pháp quyền đều nằm trong tay kẻ có sức mạnh, nên cực kỳ độc tài độc đoán... Đây là thời kỳ “ Càn vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt” nên nhơn loại sống từng vùng nhỏ gọi là Bộ Lạc, đứng đầu cai trị bởi Ông TỪ TRƯỞNG có sức mạnh nhất.

*-NHỊ KỲ là thời kỳ quân chủ phong kiến, Pháp quyền nằm trong tay kẻ có trình độ trí thức, những vị vua chúa quan lại, vẫn còn độc tài độc đoán, nhưng cũng có phân quyền tương đối trong một nhóm nhỏ thuộc Vương quyền, thời kỳ này hình thành “QUỐC GIA” nhưng vẫn còn là thời kỳ “Cần vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt”.

*-TAM KỲ là thời kỳ Dân Chủ Tự Do, thời kỳ “Cần khôn dĩ tận thức”, hướng đến HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG, tranh thủ đạt đến thực hiện Hoà Bình Thế Giới và Chung Sống trong tinh thần chia cơm xẻ áo, chia sầu sốt thảm giữa các dân tộc trên thế giới, thời kỳ “Toàn Cầu Hoá” về mọi phương diện liên quan đến cuộc sống chung của nhơn loại và toàn thể vạn vật. Vì thế Hệ Thống Tổ chức và Pháp luật của Đạo Cao Đài hoàn toàn phù hợp với tinh thần TÂN DÂN CHỦ KỲ BA và có tính toàn cầu, khác với các giai đoạn đã qua. Kỳ ba này Thượng Đế giáng trần, qua cơ bút, lập nên Đạo Cao Đài chỉ xưng là THẦY và CHA, để dìu dẫn con cái của Ngài về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Giáo dục và tình thương đã ghi đậm nét trong Thánh Ngôn, Thánh Giáo, trong Tân luật và Pháp Chánh Truyền.

Pháp Chánh Truyền đã được Đức Hộ Pháp Chú Giải rành mạch và Đức Lý Giáo Tông duyệt y nên phần TÌM NGỌC TÂM LINH chỉ nêu ra những điểm đặc sắc, vi diệu của Bộ HIẾN PHÁP thiêng liêng, đáp ứng theo tinh thần TÂN DÂN CHỦ của Đạo Cao Đài.

B- CỬU TRÙNG ĐÀI

CỬU TRÙNG ĐÀI là cơ quan HÀNH PHÁP của Đạo Cao Đài, được Pháp Chánh Truyền phân quyền rất rõ theo một hệ thống dọc thật là chắc chắn và tế vi đã được trình bày ở phần Hệ Thống Tổ Chức, ở đây xin tóm tắt vài đặc điểm sau đây:

a- Pháp Chánh Truyền Chú Giải 8 điều thuộc *chương I* của Tân Luật về quyền hành của chức sắc cai trị trong Đạo từ Giáo Tông cho tới Lễ Sanh. Phần thêm mới so với Tân Luật là phần tổ chức và quyền hành của Chánh, Phó Tri Sự và Thông Sự trong Bàn Tri Sự.

b- Pháp Chánh Truyền qui định Đạo Phục của toàn thể chức sắc, chức việc Nam Phái Cửu Trùng Đài.

c- Pháp Chánh Truyền qui định Hệ Thống Tổ Chức và Quyền hành của NỮ PHÁI do Đức Lý Giáo Tông thành lập. Phẩm cao nhất là 1 Nữ Đầu Sư và 1 Nữ Chánh Phối Sư, không có phái Thái Thượng Ngọc, đều tòng quyền Giáo Tông và Chưởng Pháp bên Nam. Bù lại từ phẩm Phối Sư xuống tới Lễ Sanh không có giới hạn số lượng. Pháp Chánh Truyền cũng qui định Đạo Phục cho Nữ Phái từ Đầu Sư trở xuống tới Chánh, Phó Tri Sự và Thông Sự.

d-LUẬT CÔNG CỬ CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI:

Cả Chức sắc Cửu Trùng Đài Nam Nữ, đều phải thọ phong nơi Hiệp Thiên Đài hoặc bởi cơ bút hoặc bởi khoa mục, hoặc bởi công cử. Nên khi công cử phải có mặt chức sắc Hiệp Thiên Đài, giữ lễ công bình cho khỏi điều tư vị, lại còn có phương thế hỏi Đức Giáo Tông cùng Thầy, coi người đắc cử có phải chánh vị hay chăng? Nên trước khi thọ sắc phải do nơi Đức Giáo Tông cùng Thầy mới đặng.

- Đầu Sư muốn lên Chương Pháp thì nhờ 3 vị công cử nhau.
- Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì 36 vị công cử nhau.
- Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì 72 vị kia xúm nhau công cử.
- Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3000 vị kia xúm nhau công cử.
- Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ tất cả Lễ Sanh xúm nhau công cử.
- Môn đệ muốn lên Lễ Sanh thì nhờ cả Môn Đệ xúm nhau Công cử. Kỳ dư Thầy giảng cơ cho người nào thì mới khỏi Luật ấy mà thôi.
- Chức Chánh Tri Sự thì nhờ có cả Phó Tri Sự và Thông Sự xúm nhau công cử. Tờ phong sắc của Chánh Tri Sự thì phải có Giáo Tông và Hộ Pháp ký tên mới đặng.
-
- Tín Đồ muốn lên Phó Tri Sự hoặc Thông Sự thì nhờ cả Tín Đồ trong Họ xúm nhau công cử. Tờ phong sắc của Phó Tri Sự phải để cho Đức Giáo Tông ký tên mới đặng; Tờ phong sắc của Thông Sự phải để cho Hộ Pháp ký tên mới đặng.
-
- Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chương Pháp và Đầu Sư tranh đặng, song phải chịu cho toàn Môn Đệ công cử mới đặng. Kỳ dư Thầy giảng cơ ban thưởng mới ra khỏi Luật ấy.
-

e-PHẦN LUẬN GIẢI:

Như trên đã trình bày Pháp Chánh Truyền Chú giải là Bộ HIẾN PHÁP thiêng liêng do Đức Chí Tôn ban cho Đạo Cao Đài, hết sức tế vi và còn phản ảnh rõ nét tinh thần TÂN DÂN CHỦ, chẳng những phù hợp với hiện tại mà còn áp dụng mãi mãi về sau nhất là phần GIÁO DỤC TÂM LINH. Thật khó mà hiểu cho hết nhiệm ý của Thiêng liêng chứ đừng nói chi việc diễn đạt , trình bày đầy đủ! Vì thế chúng tôi dùng thể VẤN ĐÁP để nêu lên một số điểm rất giới hạn để chúng ta cùng suy tư về sự vi diệu của Bộ Hiến Pháp thiêng liêng này.

1- Nếu Thầy tiếp tục giảng cơ ban thưởng thì có vi phạm đến tinh thần TÂN DÂN CHỦ không?

*- Thầy chỉ giảng cơ phong thưởng trong giai đoạn đầu mới Khai Đạo hoặc trong trường hợp đặc biệt mà thôi. Hơn nữa Thầy là bậc toàn năng toàn giác toàn tri, đã ban hành Hiến Pháp, thì Thầy là hiện thân của tinh thần Tân Dân Chủ, hiện thân của sự sáng suốt vô cùng vô tận về Thể Pháp cũng như Bí Pháp. Chúng ta ước mong Thầy

tiếp tục giáng phong còn không được thay, còn lo gì sự vi phạm tinh thần dân chủ! Tuy nhiên chúng tôi nghĩ rằng trong tương lai Thầy sẽ để chúng ta tự tu tự tiến nhiều hơn. (Rõ ràng sau 30/ 04/ 75, Thầy không còn dúi dất chúng ta qua huyền diệu cơ bút nữa!).

2- Giáo Tông là anh cả, thay mặt cho Thầy dìu dắt chúng ta trên đường Đạo và đường Đời, nhưng tại sao chỉ có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn?

*- Đức Hộ Pháp đã giải phần này rất rõ, ở đây chúng tôi chỉ đặc biệt lưu ý là Pháp Chánh Truyền hướng dẫn chúng ta hiểu có một sự phân quyền triệt để đúng theo tinh thần Tân dân chủ kỳ ba. Nếu như Giáo Tông có quyền về phần Đời là phần ĐỘ RỐI và có quyền về phần Đạo tức phần SIÊU RỐI nữa thì Giáo Tông đã ngang quyền với Chí Tôn rồi! Thoảng như Giáo Tông phán quyết người nào đó có tội hoặc giáng cấp một chức sắc thì các vị đó không mong gì được qui hồi cựu vị! Điều này phản khắc lại tinh thần Đại An Xá kỳ ba là phạt hữu hình thì vô vi được giảm. Mục đích người tu là mong hưởng được phần siêu rồi, phần này thuộc Bát Quái Đài hành xử. Giáo Tông dù sao cũng còn mang xác phàm, nếu nắm cả 2 trọng quyền để đi đến độc tài độc đoán hoặc rủi ro xét xử bất công thì tai hại biết bao! Điều này chứng tỏ Thiêng Liêng thật là thận trọng!

3- Khi phân quyền toàn bộ chức sắc, tại sao Đức Chí Tôn đòi hỏi phải có đủ 3 con dấu của 3 phái thì luật lệ đó mới có giá trị?

*- Cựu Luật đã bị Ngọc Hư Cung bác và Cổ pháp (tức các pháp xưa) đã bị Lôi Âm Tự phá tiêu. Pháp Chánh Truyền đã dạy: “**Một thành ba mà ba cũng như một**”. Trong Đạo Cao Đài, chữ QUI hay HIỆP đóng vai trò tối quan trọng, QUI nguyên Tam giáo HIỆP nhất Ngũ chi. Tân Luật là hiệp một cựu luật mà ra. Vì thế, sự hiệp nhất 3 con dấu của 3 phái Thái Thượng Ngọc, tượng trưng sự đồng tâm, nhất trí, tránh rất nhiều sơ xuất trên đường phụng sự Đạo Đời tương đắc. Đây cũng là sự phân quyền triệt để theo tinh thần Tân Dân Chủ của Đạo Cao Đài. Ngoài ra, sự hiệp nhất này là một BÍ PHÁP tối quan trọng, thuộc cơ vô vi: Phái Ngọc là TINH, Phái Thượng là KHÍ, Phái Thái là THẦN, Nếu Tinh Khí Thần không hiệp thì không thể đắc Đạo được!

4- Tại sao Chưởng Pháp là chức sắc CỬ Trùng Đài lại thế quyền Hiệp Thiên Đài nơi CỬ Trùng Đài?

*- Hiệp Thiên Đài là cơ quan có bổn phận bảo vệ chơn truyền luật pháp của nền Đại Đạo, trách nhiệm của Chưởng Pháp là “**xem xét luật lệ trước buổi thi hành hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống hay là nơi Đầu Sư dâng lên**”. Giáo Tông thay mặt Bát Quái Đài đưa luật từ Chí Linh xuống. Đầu Sư thay mặt cả nhơn sanh, lập luật từ Vạn Linh dâng lên. Luật Thiên Điều rộng lớn vô cùng, như bể cả mênh mông, có năng lực điều hành cả tam thập lục Thiên, tam Thiên thế giới, thất thập nhị Địa Cầu, thập Điện Diêm Cung v...v..., còn luật của nhơn sanh như dòng sông nhỏ, bắt nguồn từ luật Thiên điều, chỉ cần hiệu lực tại quả Địa cầu 68 này mà thôi. Vì thế đôi khi luật thiên

điều do Giáo Tông đưa xuống, có thể phạm trần không áp dụng nổi và nếu vậy khó mà lập vị đặng, thế cho nên Đầu Sư có bổn phận thông báo để yêu cầu Giáo Tông chế giãm và Giáo Tông chuyển cho Chưởng Pháp xem xét lại, hoặc xoá bỏ hoặc điều chỉnh lại. Có khi luật của Đầu Sư dâng lên Giáo Tông mà phạm phép Thiên Điều thì Giáo Tông cũng truyền xuống cho Chưởng Pháp xét lại. Nếu Giáo Tông và Đầu Sư chưa thống nhất thì phải dâng lên Hiệp Thiên Đài cầu Thầy sửa lại. Hoặc Hộ Pháp luận ý đôi bên mà lập lại. Như vậy rõ ràng Chưởng Pháp có trách nhiệm bảo vệ luật pháp, chơn truyền tức là thi hành nhiệm vụ với tư thế của Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài.

5- Cổ Pháp của Giáo Tông là Long Tu Phiến, Phát Chủ và Thư Hùng Kiếm.

Cổ Pháp của Hộ Pháp là Xuân Thu, Phát Chủ và Bát Vu.

Giáo Tông và Hộ Pháp có cùng Cổ Pháp giống nhau là PHÁT CHỦ. Điều này có ý nghĩa gì đặc biệt không?

*- PHÁT Chủ là Cổ Pháp của TIÊN GIÁO, Giáo Tông và Hộ Pháp thống nhất theo Pháp của Tiên Giáo tức là Pháp qui hiệp TINH KHÍ THẦN. Chúng ta đã thấy trên Thiên Bàn Chí Tôn và Phật Mẫu ba món tượng trưng cho Tinh Khí Thần là Bông, Rượu và Trà. Hằng ngày chúng ta cúng TƯ THỜI đều đọc các bài kinh dâng Hoa, dâng rượu và dâng trà. Điều tối quan trọng hơn nữa là kỳ 3 Đại An Xá này, Thầy ban ơn cho nhơn loại là nếu chúng ta có xác thân tinh khiết tức TINH trong và chơn thần an tịnh tức KHÍ thanh thì Thầy sẵn sàng ban cho THẦN để qui hiệp với TINH KHÍ. Trường chay và hành Tam Công (công phu, công quả, công trình) hay Tam Lập (lập ngôn, lập công, lập đức) chẳng qua là để cho TINH và KHÍ hoà hợp, đó là nhiệm vụ của chúng ta, còn THẦN thì Thầy cho không. Trước đây, người tu luyện Tinh khí thì dễ nhưng để hiệp được với Thần thì thiên nan vạn nan, nên người tu thì nhiều mà đắc Pháp, đắc Đạo quá ít vì các chu kỳ đó, Thầy đã cho tản thần hay nói khác đó là cơ TÁN (nhất bản tán vạn thù), còn nay thuộc cơ QUI (vạn thù qui nhất bản), rất thuận lợi cho việc tu hành. Bất cứ thời kỳ nào mà người tu không hiệp được TINH KHÍ THẦN thì không mong gì đắc Đạo. Do đó nền Đại Đạo khai mở đặt nặng về Pháp của Tiên Giáo. Vì thế, Giáo Tông và Hộ Pháp có cùng chung Cổ Pháp là PHÁT CHỦ vậy.

6-Cổ Pháp của Thái Chưởng Pháp là Bát Vu, Thượng Chưởng Pháp là Phát Chủ và Ngọc Chưởng Pháp là Xuân Thu. Ba Cổ Pháp này là của Hộ Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài. Điều này chứng tỏ 3 vị Chưởng Pháp là người của Hiệp Thiên Đài hành quyền tại Cửu Trùng Đài như trên đã trình bày. Câu hỏi là Thượng Chưởng Pháp mang Cổ Pháp là PHÁT CHỦ, một trong 3 Cổ Pháp của Giáo Tông và đồng thời cũng là một trong 3 Cổ Pháp của Hộ Pháp. Điều này có ý nghĩa gì đặc biệt không? Và tại sao Thượng Chưởng Pháp mặc đại phục màu TRẮNG, giống như Giáo Tông mà không là màu XANH của phái Thượng?

*- Thượng Chưởng Pháp thuộc Tiên Giáo nên Cổ Pháp là Phát Chủ. Phát Chủ lại là một trong 3 Cổ Pháp của Hộ Pháp, có ý nghĩa Thượng Chưởng Pháp là người của Hiệp Thiên Đài hành quyền nơi Cửu Trùng Đài, mặt khác Phát Chủ cũng là một trong 3 Cổ Pháp của Giáo Tông có nghĩa là Ngài cũng là người của Cửu Trùng Đài để có thể thay quyền Giáo Tông khi vị này vắng mặt và cũng vì thế nên tiểu phục và đại phục của Ngài đều màu trắng y như Giáo Tông.

7- Cửu Trùng Đài là cơ quan Hành Pháp trong Đạo Cao Đài, tại sao Giáo Tông và Đầu Sư có quyền lập luật và Chưởng Pháp có quyền xem xét các luật ấy trước khi ban hành. Ngoài ra, điều 27 trong Tân Luật, Cửu Trùng Đài có Hội Cộng Đồng để xét xử tín đồ và có quyền lập Tam Giáo Toà để xử chức sắc. Như vậy Cửu Trùng Đài có cả quyền Lập Pháp và Tư Pháp?

*- Cửu Trùng Đài là cơ quan Hành Pháp của Đạo, có bốn phận thi hành tất cả các luật lệ, Đạo Nghị Định, Đạo lệnh, Thánh Lệnh ...v...v... đã được chính thức ban hành theo đúng tinh thần của Pháp Chánh Truyền, áp dụng vào việc cai trị, gìn giữ an ninh trật tự, truyền bá giáo lý, tức là lo việc Hành Chánh và Phổ Tế. Việc lập luật và tổ chức các toà án Cửu Trùng Đài, theo chúng tôi nghĩ, đó là luật và toà án Hành Chánh giúp cho việc cai trị được hoàn chỉnh. Các luật lệ này, trước khi được thi hành phải qua sự thị nhận của 3 vị Chưởng Pháp và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn. Về Toà An Cửu Trùng Đài cũng thế, nếu bị cáo không đồng ý với phán quyết của Toà An này, có thể kháng cáo lên Toà Tam Giáo Hiệp Thiên Đài. Toà này xử chung quyết. Tuy nhiên bị can còn có quyền đệ đơn lên Toà Tam Giáo Bát Quái Đài xin ân xá hoặc phá án. Đức Hộ Pháp sẽ tiếp nhận và dâng sớ lên Toà An thiêng liêng này để xin tha thứ về luật Thiên Điều.

8- Tân Luật, Đạo Lệnh, Thánh Lệnh, Đạo Nghị Định...sau này có thay đổi không?

*- Có thay đổi cho phù hợp với nhơn trí Đạo Đời tương đắc. Pháp Chánh Truyền Chú giải có xác định: “ **Chẳng nói là Tân Luật ngày nay mà thôi, nếu sau Tân luật này mà trở nên Cựu luật đi nữa, nếu nghịch với sinh hoạt của nhơn sanh thì Đầu Sư cũng dặng phép nài xin huỷ bỏ**”. Sự thay đổi là lẽ tự nhiên, với thời gian và không gian, dân trí, dân sinh, dân tâm càng ngày càng biến đổi vô cùng vô tận, càng tiến hoá không ngừng mà Đầu Sư có bốn phận làm thế nào cho nền luật pháp của Đạo luôn luôn phù hợp với tình thế mới mà không vi phạm luật thiên điều. Do đó trong Đạo dùng chữ TÂN luật có nghĩa là phải luôn thay đổi sao cho phù hợp mới có TÂN được, nếu không vậy chỉ qua thời gian là đã trở thành CỰU rồi!

9- Thánh Thế Đức Chí Tôn được tổ chức theo hệ thống: nhứt Phật, tam Tiên. Tam thập lục Thánh, thất thập nhị Hiền, tam thiên Đồ Đệ. Cửu Trùng Đài có 7 cái NGAI, một dành cho Giáo Tông, 3 dành cho Chưởng Pháp và 3 dành cho Đầu Sư. Như vậy vị trí của nhứt Phật tức là Thiên Tiên, Nhơn Tiên và Địa Tiên đã

được an bày. Ngoài Giáo Tông ra, 3 vị Chưởng Pháp và 3 vị Đầu Sư sao không gọi là lục Tiên mà chỉ ghi là tam Tiên?

*- Ba vị Chưởng Pháp có Cổ Pháp của Hộ Pháp là Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu chính là người của Hiệp Thiên Đài nên không ở trong hệ của Cửu Trùng Đài.

10- Theo Pháp Chánh Truyền, luật lệ nào của Giáo Tông đưa xuống hoặc Đầu Sư dâng lên mà Chưởng Pháp và Hộ Pháp phê chuẩn thì đã thành luật, tại sao lại còn đặt vấn đề nếu 1 trong 3 Đầu Sư chịu vâng mạng thì Luật Lệ ấy buộc phải ban hành.; nếu cả 3 không đồng ý thì luật ấy phải được xét lại?

*- Lý do nếu cả 3 không vâng mạng mà “ba là một” thì đã có quyền thống nhất, có thể nghịch lại với nhơn sanh, nên phải xét lại. Còn nếu chỉ có 2 không đồng ý tức chưa có quyền thống nhất nên không thể bác bỏ Luật đã do Chưởng Pháp và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn. Điều này chứng tỏ Thiêng Liêng rất thận trọng đối với luật lệ của Đạo Cao Đài và đặc biệt xem trọng quyền hiệp nhất của 3 phái, là diệu dụng của Tinh Khí Thần hiệp nhất, tượng trưng cho sự đặc pháp, đặc đạo.

11- Trong phần quyền hành của Chánh Phối Sư ghi rõ Chánh Phối Sư thay quyền Đầu Sư hành sự, còn Đầu Sư nắm quyền cai trị nhưng lại không có quyền hành sự?

*- Đầu Sư đứng đầu Cửu Viện, nắm quyền cai trị về phần Đời và phần Đạo tức có quyền về phần chính trị của Cửu Trùng Đài và phần luật lệ của Hiệp Thiên Đài, lại không có quyền HÀNH SỰ. Đó là sự phân quyền đúng theo tinh thần dân chủ. Quyền hành sự ở đây là từng quyền cấp trên, đúng theo luật pháp, trực tiếp làm việc với cấp dưới. Nếu Đầu Sư làm việc thẳng với cấp dưới không thông qua Chánh Phối Sư sẽ bị lỗi là quá quyền của mình. Hơn nữa chỉ có 2 cấp Chưởng Pháp và Đầu Sư là có quyền tranh cử vào phẩm Giáo Tông, nếu Đầu Sư trực tiếp hành sự nữa thì Chưởng Pháp không thể tranh cử được với Đầu Sư!

12- Khi có loạn Đạo bất cứ vì lý do gì, lúc đó 3 vị Chánh Phối Sư không đủ sức chống ngăn, Hộ Pháp và Giáo Tông cũng không giải quyết được thì Đầu Sư dặng dùng QUYỀN THỐNG NHẤT điều khiển Hội Thánh vì Đầu Sư lúc bấy giờ xử dụng cả 2 quyền Chính Trị cùng Luật Lệ, dù Hộ Pháp hay Giáo Tông cũng phải tuân hành. Tập hợp quyền của 3 vị Đầu Sư cùng với Giáo Tông và Hộ Pháp gọi là HỘI THÁNH ANH. Tại Hương Đạo tập quyền của Chánh Trị sự, Phó Trị Sự và Thông Sự gọi là HỘI THÁNH EM. Chánh Trị Sự là Đầu Sư em, Phó Trị Sự là Giáo Tông em và Thông Sự là Hộ Pháp em. Tại sao tại Hương Đạo Đầu Sư Em lại lãnh đạo Giáo Tông Em và Hộ Pháp Em?

*- Trong chính trị đạo chỉ có một Hội Thánh Anh phân thân ra vô số Hội Thánh Em cứ tiến hoá mãi lên, không một quyền lực nào có thể tiêu diệt được Hội Thánh của Đạo Cao Đài. Tại địa phương, đơn vị căn bản là Bàn Trị Sự, trực tiếp điều hành cơ Đạo, sát cánh với Tín Đồ tại các làng mạc xa xôi, có thể gặp biết bao khó khăn rắc rối, nên địa

phương cần phải có QUYỀN THỐNG NHẤT giống như Hội Thánh Anh để giải quyết hữu hiệu và nhanh chóng các biến cố tại địa phương.

C- HIỆP THIÊN ĐÀI.

1- Sở dụng PHẠM TRẦN của Hiệp Thiên Đài:

Hiệp Thiên Đài có bốn phận bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo, “**Chẳng ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết**”. Do đó, Hiệp Thiên Đài nắm toàn bộ về Luật Pháp của Đạo và để giúp Cửu Trùng Đài bảo vệ sự công bình trong Đạo và giúp cho Tín Đồ Cao Đài bị phạt hữu hình để giảm hình phạt vô vi nên Hiệp Thiên Đài có lập Toà Tam Giáo Hiệp Thiên Đài để xét xử khi nào có sự chống án của can nhân sau khi các toà án của Cửu Trùng Đài đã xét xử. Tóm lại, Hiệp Thiên Đài không thể coi là cơ quan Tư Pháp của Đạo mà có bốn phận điều hành tổng quát tất cả các cơ chế của Đạo.

2- Sở dụng THIÊNNG LIÊNG của Hiệp Thiên Đài:

Đối với Hội Thánh, Hiệp Thiên Đài là nơi Bát Quái Đài hiệp nhất với Cửu Trùng Đài, tức là nơi Đức Chí Tôn và Chư Thần Thánh Tiên Phật hiệp với Vạn Linh mà Cửu Trùng Đài là đại diện. Đối với con người, Đài Hiệp Thiên chính là Chơn thần tức là CHƠN TÂM, nơi ngự của THẦY. Vậy Hiệp Thiên Đài là cơ quan thông công để Thầy giảng trần dạy Đạo kỳ ba.

3- Hiệp Thiên Đài vén màn BÍ MẬT Vô Vi và Hữu Hình:

Hiệp Thiên Đài được quan tâm đặc biệt không phải là phần sở dụng phạm trần mà là phần sở dụng thiêng liêng, phần BÍ PHÁP cốt lõi của Đạo Cao Đài. Phần Chú Giải Pháp Chánh Truyền xác định: “**hữu hình và vô vi chỉ phân nhau với màn BÍ MẬT, từ thuở tạo Thiên lập Địa, dầu cho bậc trí thức nhưn sanh dạng tấn hoá lên bậc Đại giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thế hé trọn vẹn màn bí mật ấy...**” Chỉ có Hiệp Thiên Đài, nơi ngự của Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành mới hé được màn BÍ MẬT này và trao cho nhưn sanh một chiếc CHÌA KHOÁ “**là xem cơ tương đặc của hữu hình và vô vi trong sự sanh hoạt của vạn vật. Vô vi và hữu hình phải hợp làm một, mới thuận theo cơ tạo**”. Như vậy: “**THẤY HỮU HÌNH ĐOÁN VÔ VI, BIẾT VÔ VI MỚI ĐỊNH QUYẾT HỮU HÌNH**”. Hai bí mật tối trọng này, đối với con người “**quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự vô vi vẫn rất khó**”. Do đó chúng ta nên dùng phương pháp quan sát sự hữu hình để dò tìm phần vô vi. Hay nói khác, chúng ta phải dựa vào THỂ TƯỚNG của Đạo như Toà Thánh Tây Ninh, Hệ Thống Tổ Chức trong Đạo và các kinh sách Đạo v...v.. để tìm biết mình, biết Đại vũ trụ và biết được sự tương quan mật thiết giữa TRỜI và NGƯỜI. Để từ đó hiểu được chơn giả, biết được cái gì vĩnh cửu, cái gì tạm bợ trong kiếp người, để biết được chúng ta từ đâu tới, tới để làm gì và sẽ đi về đâu? Đây chính là MÀN BÍ MẬT mà Hiệp Thiên Đài khai mở cho nhưn loại kỳ ba!

4- “Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn”.

Trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải Thầy dạy: “**Cửu Trùng Đài là đời nghĩa là XÁC, phần bán hữu hình là Hiệp Thiên Đài nghĩa là nửa Đời nửa Đạo, ấy là CHƠN THẦN, còn phần vô vi là Bát Quái Đài, tức là HỒN, ấy là ĐẠO**”. Thầy lại nói: “**Thầy là chúa tể của sự VÔ VI, ắt Bát Quái Đài thì Thầy là CHỦ, mà chủ Bát Quái Đài tức là chủ hồn Đạo, HỒN hiệp với XÁC bởi CHƠN THẦN, ấy vậy chơn thần là trung gian giữa hồn và xác, XÁC nhờ HỒN mà nên, thì Cửu Trùng Đài cũng phải nhờ Hiệp Thiên Đài mới mong thành Đạo**”. THẦY thì trường lưu vĩnh cửu thì Đạo cũng trường lưu vĩnh cửu, chẳng khi nào bị diệt mà Hiệp Thiên Đài là nơi ngự của Thầy tức là Đạo ở tại Hiệp Thiên Đài. Vậy Hiệp Thiên Đài cũng không bao giờ tuyệt! Vậy Hiệp Thiên Đài ở đâu? Ở tại Toà Thánh Tây Ninh, Hiệp Thiên Đài là phần đầu, nơi Hộ Pháp ngự trên ngai Thất Đầu Xà, Thượng Phẩm, Thượng Sanh đứng hai bên. Nơi Hộ Pháp đang hành pháp chế ngự Thất Tinh, phía sau là chữ KHÍ; Cửu Trùng Đài ở giữa là TINH; sau cùng Bát Quái Đài là THẦN. Đối với Tổ Chức Hội Thánh thì có Hội Thánh Hiệp Thiên Đài là KHÍ, Hội Thánh Cửu Trùng Đài là TINH, Thầy là Giáo Chủ và tất cả Thần Thánh Tiên Phật là HỒN ĐẠO, là THẦN. Đối với con người, Thánh Ngôn đã dạy: “**Nhân thị chủ TÂM**” hay: “**TÂM ấy toà sen của Lão ngôi**” tức là nơi TRỜI NGƯỜI hiệp một, trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải đặc biệt nhấn mạnh: “**nếu muốn sự vô vi và hữu hình được tương đắc, thì cả 2 Ông Chúa phải tương hiệp nhau mới đặng**”. Như vậy TÂM cũng chính là Hiệp Thiên Đài bên trong con người, và đó là KHÍ, là chơn thần; thể xác là TINH và linh hồn là THẦN. Hiệp Thiên Đài thể dù có mất, Hội Thánh dù có bị giải thể thì Hiệp Thiên Đài TÂM của nhơn loại vẫn luôn vĩnh cửu. Rõ ràng: “**ĐẠO CÒN THÌ HIỆP THIÊN ĐÀI VẪN CÒN**”! Biến cố 30/04/75, Hiệp Thiên Đài thể của Toà Thánh Tây Ninh coi như không còn nữa đã suốt mấy mươi năm qua, nhưng Hiệp Thiên Đài TÂM đang trường lưu mãi mãi trong nhơn sanh vô cùng phong phú và siêu tuyệt hơn nữa! Do đó Đạo càng ban rải vô cùng vô tận trong Càn Khôn Vũ Trụ.

5- Nhiệm vụ và quyền hạn của Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh:

Pháp Chánh Truyền Chú Giải đã giảng rõ phần này, ở đây chúng tôi đặc biệt quan tâm đến ý nghĩa Đạo Phục liên quan đến sứ mạng thiêng liêng của các Ngài.

*- Đạo phục của Đức Hộ Pháp :

- Chưởng Quân Tam Thiên bên Tây Phương Cực Lạc: đội mào 3 chia
- Lãnh đạo cơ Pháp: mũ hia có chữ Pháp.
- Lấy Đời chế Đạo tức là xây dựng Đạo: Tay hữu cầm Giáng Ma Xử.
- Lấy Đạo chế Đời tức là lấy Đạo dựng Đời: Tay tả nắm râu chuỗi từ bi.
- Chưởng Quân Tam Giáo và qui nhứt Thể Pháp và Bí Pháp: Dây sắc lệnh 3 màu vàng, xanh, đỏ và 3 cổ pháp là Xuân Thu (Nho), Phát Chủ (Tiên) và Bát Vu (Phật) .

*- Đạo Phục của Thượng Phẩm:

- Lãnh đạo cơ Đạo và là ngọn cờ đầu của Đạo: mũ giày vô ưu có chữ Đạo.
- Nắm quyền về phần Đạo và là Trạng sư cho Tín đồ: dây sắc lệnh 3 màu nhưng mối thả ngay bên hữu.

- Đưa các chơn hồn vào tam thập lục Thiên, nghĩa là vào Thiên vị: Tay hữu cầm Long Tu Phiến có thêu cây Phất Chủ trên giữa đầu quạt.
- Là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài, nắm quyền Chánh trị Đạo như cai quản Tịnh Thất, binh vực Tín đồ, Thuyên bố chức sắc: Tay hữu cầm Long Tu Phiến có thêu cây Phất Chủ vào giữa đầu quạt, thuộc 2 trong 3 Cổ pháp của Giáo Tông.
- Dâng Đạo cho Hộ Pháp: Tay tả nắm râu chuỗi Từ Bi.
- *- Đạo Phục của Thượng Sanh:
 - Lãnh đạo cơ Thế và là ngọn cờ đầu của Thế: Giày vô ưu có thêu chữ Thế.
 - Nắm quyền về phần Đời làm chủ phòng Cáo luật: Dây sắc lệnh 3 màu, mỗi thả ngay bên tả.
 - Tạo Thế và chuyển Thế tức là đưa các nguyên sanh, quĩ sanh và Hoá sanh lên phẩm vị nhơn loại: lưng giắt Thư Hùng Kiếm.
 - Đưa Thế vào cho Hộ Pháp: Tay hữu cầm cây Phất chủ.
 - Dâng Đạo cho nhơn sanh: Tay tả nắm râu chuỗi Từ Bi.
 - Là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài, cáo trạng bất cứ ai ngăn cản bước đường tu của nhơn sanh, tức hành quyền Chánh trị Đạo: Thư Hùng Kiếm và Phất chủ, 2 trong 3 Cổ Pháp của Giáo Tông.

D- Các Đạo Luật, Đạo Nghị Định, Thánh Lệnh v...v...:

PHÁP CHÁNH TRUYỀN là Hiến Pháp tối cao do quyền Thiêng Liêng thành lập để làm căn bản phát sinh ra các luật lệ về sau, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo sự tiến bộ của toàn Đạo và của thế giới. Tất cả các luật lệ này đều chiếu theo tinh thần Pháp Chánh Truyền mà lập ra, chỉ áp dụng từng giai đoạn sao cho phù hợp với tâm lý của nhơn sanh, phục vụ hữu hiệu cho cơ tiến hoá chung của nhơn loại. Một số Đạo luật quan trọng đã được áp dụng trong thời kỳ từ năm 1926 đến 1975:

- *- Đạo luật năm Mậu Dần 1938.
- *- Tổ chức Hội Nghị Nhơn Sanh, 3 Hội đại diện quyền VẠN LINH, được nhiều người coi như cơ quan Lập Pháp của Đạo Cao Đài.
- *- Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài v...v...

V- TỔNG LUẬN:

ĐẠO CAO ĐÀI được Đức Chí Tôn chọn mở tại VIỆT NAM, một nước nhỏ nhen, nghèo khổ, đang sống trong vòng nô lệ thời Pháp thuộc, nhưng có sẵn một đời sống TÂM LINH vô cùng phong phú làm nền, Đạo thờ cúng TỔ TIÊN là khởi nguồn của Đạo Cao Đài, là bản sắc của dân tộc, là nền QUỐC ĐẠO VIỆT NAM, lấy NƯỚC làm đức tính, lấy TÌNH THƯƠNG làm bản chất, nên dễ dàng dung hoá mọi triết thuyết, mọi tín ngưỡng có cơ duyên du nhập vào Việt Nam để rồi sớm nhận ra: “VẠN GIÁO NHẤT LÝ, TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI HIỆP NHẤT”. Đức Chí Tôn giáng trần kỳ ba đích thân làm GIÁO CHỦ Đạo Cao Đài để nói lên sự QUI NGUYÊN này, lại tự xưng là THẦY và CHA. Hai danh xưng này đối với dân tộc Việt Nam đã

hằng sâu vào tim óc một sự kính trọng, một sự nghiêm trang, một lòng từ ái, bao dung...THẦY vừa là CHA là hiện thân cho giáo dục và tình thương đi đôi với nhau. Giáo dục mà Thầy Thiêng Liêng dạy ở đây chính là GIÁO DỤC TÂM LINH, Tình thương mà Cha Thiêng Liêng dạy là CHÌA KHOÁ MỞ CỬA BẠCH NGỌC KINH! Vì thế cho nên Pháp Chánh Truyền và tất cả các Luật Lệ của Đạo Cao Đài đều tựa trên 2 mục tiêu căn bản này: có hình phạt nhưng mục đích của hình phạt là PHẠT HỮU HÌNH ĐỂ CON CÁI CỦA MÌNH THOÁT KHỎI HÌNH PHẠT VÔ VI! Phạt hữu hình là bị chế tài bởi luật lệ của Đạo và những thử thách khảo đảo để vừa giải nghiệp cho con vừa tạo điều kiện cho con cái mau tiến hoá trên đường Đạo để được sớm giải thoát khỏi luân hồi! Thật là một TÌNH THƯƠNG cao cả, chu đáo, sáng suốt của Đấng Đại Từ Phụ!!

Tóm lại nền LUẬT PHÁP của Đạo tựa trên 2 mục tiêu ghi trên nên không thể so sánh với bất cứ nền luật pháp nào khác trên thế giới, nếu làm thế, chẳng qua là gượng ép, cố đưa vào sao cho có được đủ hình thức HÀNH PHÁP, LẬP PHÁP và TƯ PHÁP để đồng đạo dễ hiểu phần nào mà thôi. Ngoài ra, nội dung Pháp Chánh Truyền còn ẩn tàng biết bao nhiêu HUYỀN CƠ mà con người cần khám phá. Điều cần nhấn mạnh là phương pháp GIÁO DỤC TÂM LINH của Đại Từ Phụ qua Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Pháp Chánh Truyền v...v... là lập nên THỂ TƯỚNG của Đạo như khuôn mẫu của Toà Thánh Tây Ninh, Hội Thánh, Hệ Thống Tổ Chức...đều điển hình cho PHÁP: THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT, cho ĐẠO ĐỜI TƯƠNG ĐẮC, cho TINH KHÍ THẦN QUI NHẤT. Đó là những học cụ vĩ đại, diệu huyền để con cái của Ngài dựa vào đó để dễ bề hiểu Đạo và hành Đạo đúng pháp hầu sớm được về hiệp với THẦY MẸ nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống. Pháp Chánh Truyền đã nhấn mạnh: **“thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình”**. Học cụ ghi trên là hữu hình, dò theo đó để tìm đường về. Thật là một cách GIÁO DỤC về TÂM LINH vô cùng mới mẻ, siêu tuyệt!!! Đây là những viên ngọc TÂM LINH mà THẦY MẸ ban cho chúng ta vậy./.

HT. TRỊNH QUỐC THẾ